

CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT KIẾN TRÚC CAO MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT KIẾN TRÚC CAO MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAO MINH ARCHITECTURAL ARTS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CAO MINH ARCHITECTURAL ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108317066

3. Ngày thành lập: 11/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà C15, ngách 455/6, ngõ 6, phố Hà Huy Tập, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919885569

Fax:

Email: mythuatkientruc.art@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà; + Thử độ ẩm và các công việc thử nước; + Chống ẩm các toà nhà,; + Chôn chân trụ; + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc dưới bề mặt; + Xây dựng bể bơi ngoài trời; + Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; + Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	In ấn	1811
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4530
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
8.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
9.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
10.	Trồng cây mía	0114
11.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
13.	Khai thác thủy sản biển	0311
14.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
15.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
17.	Xây dựng công trình công ích	4220
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
23.	Quảng cáo Chi tiết: cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo, bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông, và mua.	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ những thông tin nhà nước cấm)	7320
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Sao chép bản ghi các loại	1820
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
30.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
31.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
32.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không bao gồm hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình).	5913
33.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
34.	Trồng cây lấy sợi	0116
35.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
36.	Trồng cây ăn quả	0121
37.	Trồng cây chè	0127
38.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
39.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
46.	Hoạt động hậu kỳ	5912
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
48.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm Hoạt động của những nhà báo độc lập)	7490
50.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420

51.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
52.	Hoạt động tư vấn quản lý chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7020
53.	Trồng cây điều	0123
54.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
55.	Khai thác quặng sắt	0710
56.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
57.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
58.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
59.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
60.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
61.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
62.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
63.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
64.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
65.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác...	9000
66.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
67.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
68.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
71.	Cơ sở lưu trú khác	5590
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
73.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
74.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
75.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
76.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
77.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
78.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
79.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
80.	Khai thác gỗ	0221
81.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

82.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
83.	Khai thác và thu gom than non	0520
84.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh.	4663
85.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
86.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
87.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
88.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
89.	Trồng cây hồ tiêu	0124
90.	Trồng cây cao su	0125
91.	Trồng cây cà phê	0126
92.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
93.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
94.	Phá dỡ	4311

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	Số nhà 165, khu 4, Thị trấn Yên Định, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Tổng số	49.500	495.000.000	5,000	0271880002 57	
			Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000		

2	NGUYỄN XUÂN PHÚC	Thôn Phúc Điền, Xã Quang Thiện, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	164275121	
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000		
3	CAO MINH KHOA	Xóm 3, Xã Như Hòa, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	891.000	8.910.000.000	90,000	164265536	
			Tổng số	891.000	8.910.000.000	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO MINH KHOA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 164265536

Ngày cấp: 08/08/2015

Nơi cấp: công an tỉnh Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Như Hòa, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Xã Như Hòa, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội